

Số: 634/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 751/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1982, HKTT: Tổ 8, phường QT, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ 3, phường T.Đ, TP TN, tỉnh TN và Bị đơn Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 8, phường QT, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ 3, phường T.Đ, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 751/2020/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1982, HKTT: Tổ 8, phường QT, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ 3, phường T.Đ, TP TN, tỉnh TN và Bị đơn Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 8, phường QT, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ 3, phường T.Đ, TP TN, tỉnh TN.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Nguyễn Thanh T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí Tận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có ba con chung, con lớn tên Nguyễn QT1, sinh ngày 24/6/2007, con thứ hai tên Nguyễn Tuấn Ng, sinh ngày 06/6/2010, con thứ ba tên Nguyễn Thanh X sinh ngày 06/12/2019. Sau khi ly hôn chị T và anh T2 thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thanh X, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cháu Nguyễn QT1 và cháu Nguyễn Tuấn Ng, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị T, anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** các đương sự xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại theo biên lai T số 0003554 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường QT, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ